

Cẩm Lệ, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Văn Trình

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Đình U, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Số nhà K166/14 Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Văn Thị Thúy L, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Số nhà K166/14 Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Văn Thị Thúy L có ông Trần Xuân V- Luật sư văn phòng Luật sư Hòa Phát thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Phạm Đình U và Bà Văn Thị Thúy L.

- Về quan hệ con chung: Ông Phạm Đình U và Bà Văn Thị Thúy L xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Phạm Văn Kh, sinh ngày: 29/11/1990 và con Phạm Văn Kh, sinh ngày: 03/6/1997. Hiện các con đã trưởng thành, có việc làm ổn định và tự nuôi sống bản thân nên Ông Phạm Đình U và Bà Văn Thị Thúy L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Đình U và Bà Văn Thị Thúy L thống nhất thỏa thuận:

Bà Văn Thị Thúy L được quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất ở được UBND quận Cẩm Lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 488689 ngày 29 tháng 8 năm 2007 đứng tên Ông Phạm Đình U và Bà Văn Thị Thúy L, tọa lạc tại Kiệt 166/14 Trường Chinh, tổ 04, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể thửa đất số 87, tờ bản đồ số 03, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 84m². Tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4, mái tôn, nền gạch hoa diện tích sử dụng 62,8m².

Theo chứng thư thẩm định giá của công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value thì tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng gồm nhà đất và hiện hàng rào cổng ngõ trị giá **1.687.448.587** đồng. (Trong đó giá trị công trình xây dựng trên đất: 60.342.799đ; Giá trị quyền sử dụng đất: 1.627.105.788đ). Có tứ cận như sau: Hướng Đông giáp đường kiệt bê tông; Hướng Tây giáp nhà ông Bộ; Hướng Nam giáp đường kiệt bê tông; Hướng Bắc giáp nhà bà Thương.

Bà Văn Thị Thúy L có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch tài sản chung cho Ông Phạm Đình U số tiền là: 843.724.293 đồng. (Tám trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm chín mươi ba đồng)

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật.

Về chi phí định giá tài sản là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) Bà Văn Thị Thúy L và Ông Phạm Đình U tự nguyện chịu, nhưng Bà Văn Thị Thúy L đã tạm ứng vì vậy Ông Phạm Đình U phải trả lại cho Bà Văn Thị Thúy L số tiền 3.500.000 đồng. (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)

- Về nợ chung: Ông Phạm Đình U và Bà Văn Thị Thúy L xác nhận không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Ông Phạm Đình U phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001079 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Ông Phạm Đình U đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

Án phí dân sự sơ thẩm Bà Văn Thị Thúy L phải chịu tương ứng với phần tài sản được chia là 37.311.728 đồng, (Ba mươi bảy triệu ba trăm mười một ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng), Ông Phạm Đình U phải chịu tương ứng với phần tài sản được chia là 37.311.728 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm mười một ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng) nhưng Bà Văn Thị Thúy L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Văn Thị Thúy L đã nộp là 6.250.000đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tại biên lai thu số 000 1264 ngày 14/7/2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Vậy Bà Văn Thị Thúy L còn phải nộp là 31.061.728 đồng (Ba mươi một triệu không trăm sáu mươi một ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

